

Bản án số: 164/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đào Thị Minh

Bà: Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị Tr (tên gọi khác: không), sinh năm 1997 tại Hưng Yên; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đội 7, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vắn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn G, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1976; Chồng: Trần Thanh B; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không có; Bắt quả tang ngày 24/4/2022, tạm giữ ngày 25/4/2022 đến ngày 01/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/4/2022 khi Tr đang ở nhà tại căn hộ 1701 tòa S2.08 KĐT V ĐT, G, Hà Nội thì có tài khoản Facebook “LT” liên hệ vào điện thoại của Tr qua tài khoản Facebook “TC” hỏi mua 20 viên ma túy “Kẹo” và 02 chỉ ma túy “Ke”, Tr đồng ý. Tr dùng tài khoản Facebook “TC” gọi vào tài khoản Facebook “YT” (là người Tr biết có bán ma túy) để hỏi mua ma túy với số lượng như trên, “YT” nói có ma túy và giá là 300.000đồng một viên ma túy “Kẹo”, 2.500.000đồng một chỉ ma túy “Ke”. Tr gọi điện qua Messenger cho

“LT” báo là ma túy “Kẹo” có giá 400.000đồng một viên và ma túy “Ke” có giá 3.500.000đồng một chỉ, “LT” đồng ý mua và thống nhất sang sảnh tòa S210 để giao dịch. Sau đó, Tr gọi lại cho “YT” báo khách đồng ý mua và bảo “YT” mang theo ma túy và đưa Tr đến địa điểm giao dịch. Khoảng một tiếng sau “YT” điều khiển xe máy kiểu dáng Honda SH (Tr không nhớ BKS) đến đón Tr ở Sảnh tòa S2.08 đưa sang sảnh tòa S2.10 KĐT V. Khi đến sảnh tòa S2.10 “YT” đưa cho Tr một vỏ hộp bánh bằng giấy màu vàng trên bề mặt có chữ Custas và nói với Tr có ma túy ở bên trong. Tr cầm vỏ hộp bánh chứa ma túy đi vào trong sảnh và để lên trên nóc cây nước bán hàng tự động và ngồi ở ghế gần đó chờ “LT” đến để bán ma túy, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Hộp bánh bằng giấy màu vàng trên bề mặt có chữ “Custas” bên trong có 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 07x08cm bên trong có chứa 20 viên nén hình tam giác màu cam và 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 06x08cm bên trong có 02 túi nilông màu trắng đều có kích thước khoảng 03x02cm đều chứa tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus mặt lưng màu vàng hồng, mặt trước là màn hình cảm ứng màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng, có nhiều vết rạn, nứt, bên trong lắp sim số 0977001057.

Tại bản Kết luận giám định số 2757/KL-KTHS, ngày 02/5/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: 20 viên nén hình tam giác màu cam bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 10,772 gam; 01 túi nilông bên trong có: tinh thể màu trắng bên trong có 02 túi nilông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,637 gam.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSGL, ngày 19/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Bùi Thị Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Bùi Thị Tr đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Thị Tr phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo, sau khi đã trích mẫu để làm giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng giao dịch mua, bán ma túy.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/4/2022, tại sảnh toà nhà S210, khu đô thị V, xã ĐT, G, Hà Nội, Bùi Thị Tr đã có hành vi cất giữ trái phép 10,772 gam ma túy loại MDMA và 2,637 gam ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 13,409 gam với mục đích để bán kiếm lợi, nhưng Tr chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo Tr đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Bùi Thị Tr là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần phải nghiêm trị đối với bị cáo. Nhưng cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, lấy đó làm căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị* áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo có tên tài khoản Facebook là “YT” và đối tượng mua ma túy của bị cáo có tên tài khoản Facebook là “LT”, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai đối tượng này, Công an huyện G đang tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 9,702 gam ma túy loại MDMA do đã trích 1,070 gam để làm mẫu giám định và 2.429 gamma ma túy loại Ketamine, đã trích 0,208 gam làm mẫu giám định

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 8 Plus, trong có sim liên lạc thu giữ của bị cáo do bị cáo đã sử dụng liên lạc mua, bán ma túy.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Bùi Thị Tr có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều: 331, 332, 333, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Thị Tr phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **Bùi Thị Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/4/2022 đến ngày 01/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy màu vàng, trên bề mặt có chữ “Custas” bên trong có 20 viên nén màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng

9,702 gam và 2,429 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus mặt lưng màu vàng hồng, mặt trước là màn hình cảm ứng màu trắng có nhiều vết rạn nứt, bên trong lắp sim số 0977.001.057, máy cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/9/2022.

Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Tr phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Bùi Thị Tr có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- VKSND huyện G
- Công an huyện G
- Chi cục THADS huyện G
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã P, H. K, tỉnh Hưng Yên (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu